TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-PT
Ngày 10 - 3 - 2020
"*V/v đòi lại nhà gắn liền quyền sử dụng đất ở nhờ*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính;

Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Loan, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLPT-DS ngày 30/12/2019 về "Tranh chấp đòi lại nhà gắn liền quyền sử dụng đất". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐ-PT ngày 07/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ***Lê Thị Kim M***, sinh năm 1971.

Địa chỉ: phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Minh Bình và ông Hoàng Kiến An, Luật sư của Công ty Luật TNHH Đại Trí thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ văn phòng: số 8 đường Trường Chinh, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Ông ***Võ Văn Q***, sinh năm 1970.

Địa chỉ: phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị Trà My, Luật sư của Công ty Luật hợp danh Thiên Hà thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 70 đường Phan Chu Trinh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị G, sinh năm 1947. Địa chỉ: phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bà Võ Thị C, sinh năm 1972. Địa chỉ: phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Anh Võ Duy H, sinh năm 1995. Địa chỉ: phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn - ông Võ Văn Q, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà Lê Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

- *Về phía nguyên đơn Bà Lê Thị Kim M trình bày:* Về ngôi nhà gắn liền quyền sử dụng thửa đất mang số hiệu 90 tờ bản đồ số 10, có diện tích là 1060m^2. tọa lạc tại phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là do ông Lê B mua lại của ông Bửu B từ năm 1955, đã được Sở địa chính tỉnh Thừa xác nhận các điền chủ kế tiếp là ông Lê B vào ngày 18-10-1955 với diện tích 1060m^2. Sau đó ông B đã xây dựng ngôi nhà để ở và tu hành đặt tên chùa là "Pháp H". Đến năm 1970 ông B đã kết hôn với mẹ của bà là Nguyễn Thị T, không còn tu hành nữa nên đã chuyển chùa Pháp H thành ngôi nhà để ở và thờ tự ông bà cha mẹ và sinh được một người con duy nhất là chị Lê Thị Kim M. Năm 1976, bố của bà qua đời nên mẹ con bà tiếp tục quản lý nhà đất này. Trong quá trình sinh sống, quản lý sử dụng nhà đất nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên mẹ của bà đã tách thửa đất, chuyển nhượng một phần đất cho người khác làm nhà ở. Phần nhà đất còn lại theo hiện trạng hiện nay 817,7 m^2 thì giao cho bà con bên nội quản lý trông nom, lo hương khói thờ tự, theo giấy ủy quyền lập ngày 31-5-1990. Trong giấy ủy quyền đã ghi rõ *"ủy quyền cho người cháu đích tôn của gia tộc họ Lê là Lê Văn H lo việc quản lý, giữ gìn xây dựng để thờ phụng tổ tiên ông bà…Nếu sau này cháu Lê Văn H hay những người kế tục làm sai điều kiện thì xem như giấy ủy quyền này không có giá trị nữa…"*

Nhưng ông H không quản lý mà giao cho bà G đến ở. Sau đó bà G làm nhà riêng thì giao lại cho con trai là Võ Văn Q quản lý và thờ tự. Trong qua trình quản lý nhà đất này thì ông Q đã tự chiếm dụng đất và xây dựng một ngôi nhà cấp 4 trong thửa đất để ở. chị M đã khiếu nại đòi lại nhà đất nhiều lần nhưng không được.

Đến ngày 07/11/1994 bà T chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trần Xuân Q Nguyễn Thị P 88 m^2 để làm nhà ở và được chính quyền địa phương xác nhận. Đồng thời yêu cầu gia đình ông Q trả lại nhà đất nói trên nhưng ông Q không trả.

Nay chị Lê Thị Kim M khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn Q và các thành viên trong gia đình trả lại nhà (ngôi nhà dùng để thờ tự và nhà phụ - nhà tăng) gắn liền quyền sử dụng thửa đất có diện tích theo hiện trạng thật tế là 817,7 m^2 - tọa lạc tại phường Trường A, thành phố H cho bà là người thừa kế duy nhất

của ông Lê B và Nguyễn Thị T. Chị M chịu trách nhiệm thanh toán lại giá trị tài sản là ngôi nhà và công trình phụ mà gia đình ông Q xây dựng trên đất của gia đình bà. Nếu ông Q và gia đình tự nguyện giao trả lại toàn bộ nhà đất cho bà thì bà trích lại từ 70 m^2 đến 80 m^2 đất cho ông Q. Vị trí phần đất được xác định là nơi có ngôi nhà và công trình phụ mà ông Võ Văn Q và các thành viên gia đình đang ở.

- *Về phía bị đơn là ông Võ Văn Q trình bày:* Về nguồn gốc nhà thờ gắn liền quyền sử dụng thửa đất mà nguyên đơn đang khởi kiện nói trên thì ông không rõ, nhưng theo các Cụ cao niên trong gia tộc họ Lê cho biết vào năm 1955 gia tộc họ Lê đã xây dựng ngôi chùa Pháp H trên thửa đất tại phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để ông Lê B tu hành và làm Trụ trì tại chùa. Đến năm 1969, ông B kết hôn với bà Nguyễn Thị T và sinh được một người con là chị Lê Thị Kim M. Năm 1976 ông Lê B qua đời. Sau khi ông B qua đời, do điều kiện khó khăn, con cháu trong họ tộc mỗi người một nơi nên không có điều kiện chăm sóc, tu bổ lại ngôi chùa. Đến năm 1990, con cháu trong gia tộc họ Lê mới có điều kiện để họp bàn tu sửa lại chùa Pháp H để chuyển sang làm nhà thờ gia tộc họ Lê. Theo biên bản họp ngày 11-4-1990 của gia tộc, có sự tham gia của bà Nguyễn Thị T và bà Lê Thị Kim M đã đồng ý sửa chữa lại nhà thờ, phân công người trông nom, bảo quản và thờ tự. Đến ngày 31-5-1990, bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị Kim M đã lập giấy ủy quyền cho gia tộc họ Lê để làm nhà thờ họ đã được Ủy ban nhân dân phường chứng thực ngày 04-6-1990. Do vậy, nhà thờ và thửa đất số 139 Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là thuộc quyền sử dụng của gia tộc họ Lê. Việc vợ chồng ông đã xây nhà trên thửa đất đó năm 1992 để ở là đã được sự đồng ý của cả gia tộc họ Lê; về phía bà T, bà M khi ông xây dựng nhà ở cũng không có ý kiến gì và không kê khai, đăng ký và nộp thuế sử dụng đất cho nhà nước.

Về việc nguyên đơn khởi kiện ông với tư cách là bị đơn trong vụ án là không đúng, vì giữa ông và bà T, chị M không hề có một thỏa thuận nào, ông cũng không xin phép bà T, bà M để cho ông được làm nhà trên đất. Hiện nay trên thửa đất đang tranh chấp ngoài ngôi nhà của vợ chồng ông đang ở thì còn có nhà thờ họ Lê, nhà thờ đó thuộc sở hữu của nhiều người. Vì vậy việc chị M khởi kiện ông để đòi lại nhà đất là hoàn toàn không có căn cứ nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M và đề nghị Tòa án bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà.

Về phía có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tham gia tố tụng với bên bị đơn là bà Lê Thị G, bà Võ Thị C và ông Võ Duy H (mẹ ruột, vợ và con của ông Võ Văn Q) thống nhất theo lời khai của bị đơn là ông Võ Văn Q, đề nghị Tòa án xem xét bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Qua quá trình giải quyết, UBND phường trường An có văn bản trả lời cho Tòa án ngày 18/12/2018 và văn bản xác M ngày 21/10/2019 như sau: Ngôi nhà gắn liền quyền sử dụng thửa đất hiện đang tranh chấp có nguồn gốc của ông Lê B tạo lập, mua lại của ông Bữu B, đã được chính quyền cũ cấp trích lục địa bộ vào năm 1955, xác nhận thay đổi chủ kế tiếp mang tên ông Lê B. Ông Lê B và vợ là bà Nguyễn Thị T sinh hạ được một người con duy nhất là Lê Thị Kim M. Trước năm 1970, trong quá trình quản lý sử dụng nhà đất, do ông Lê B là người tu hành, mang tên pháp danh là "Pháp H" nên tự lập chùa tư nhân đặt tên chùa "Pháp H" đến khi

kết hôn với bà Nguyễn Thị T thì không còn tu hành nữa nên chùa Pháp H trở thành nhà thờ để thờ tự bố mẹ của ông Lê B. Sau khi ông Lê B qua đời thì bà T cùng với con G là Lê Thị Kim M quản lý sử dụng nhà đất, đến năm 1984 kê khai theo bản đồ 299 và nộp thuế cho nhà nhà nước. Năm 1990, bà T và bà M đã lập giấy ủy quyền cho các anh em bên nội của ông Lê B quản lý và thờ tự, sau đó thì các anh bên nội đã giao lại cho mẹ con bà Lê Thị G và ông Võ Văn Q quản lý, thờ tự và giữ nguyên hiện trạng từ trước đến nay, không sửa chữa gì thêm. Nay con của ông bà Lê B, Nguyễn Thị T tranh chấp và khởi kiện đòi lại nhà đất đối với ông Võ Văn Q thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Huế đưa vụ án ra xét xử và quyết định như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 146, Điều 147, Điều 220, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 163, Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 4, Điều 5 Luật nhà ở năm 2014; Điều 166, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điểm b mục 2.4 phần I Nghị quyết số 02/NQ.HĐTP ngày 10-08-2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Kim M đối với bị đơn là ông Võ Văn Q;

- Buộc bị đơn là ông Võ Văn Q và các thành viên trong gia đình ông Q phải chịu trách nhiệm trả lại ngôi nhà (nhà chính ký hiệu số 1 và nhà phụ ký hiệu số 2 theo sơ đồ hiện trạng nhà đất kèm theo) gắn liền quyền sử dụng thửa đất có diện tích là 817,7 m^2 - tọa lạc tại phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho người thừa kế của ông Lê B là chị Lê Thị Kim M.

- Xử trích 81,5 m^2 đất, nằm trong thửa đất số 90 tờ bản đồ số 10 - Tọa lạc tại phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho bị đơn là ông Võ Văn Q và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị C, ông Võ Duy H (vợ, con của ông Q) quản lí sử dụng; Vị trí thửa đất là nơi có nhà ở của ông Q bà C (nhà ở và công trình phụ ký hiệu số 3 và số 4 - theo sơ đồ vị trí hiện trạng thửa đất kèm theo).

- Giao cho người thừa kế của ông Lê B và bà Nguyễn Thị T là chị Lê Thị Kim M quản lý, sở hữu sử dụng ngôi nhà (nhà chính ký hiệu số 1 và nhà phụ ký hiệu số 2 - theo sơ đồ vị trí hiện trạng nhà đất kèm theo) gắn liền quyền sử dụng thửa đất số 90 tờ bản đồ số 10, diện tích là 736,2 m^2, tọa lạc tại phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vị trí, tỷ lệ các cạnh của thửa đất được xác định theo Sơ đồ hiện trạng nhà, đất kèm theo.

- Các bên đương sự phải chịu trách nhiệm đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngày 13/11/2019 bị đơn - ông Võ Văn Q, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị G có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm

hủy bản án dân sự sơ thẩm số 37/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, xác định tài sản đang tranh chấp là của ai, đưa các ông Lê Văn H, Lê Văn C, Lê Bảo Q, Lê H, Lê Phúc H vào tham gia tố tụng trong vụ án theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của ông Võ Văn Q và bà Lê Thị G về nguồn gốc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo trích lục địa bộ số 2, biểu đồ A đã được Sở địa chính tỉnh Thừa Thiên cấp cho ông Bửu B vào ngày 16-9-1955, sau đó bán cho ông Lê B và đã được Sở địa chính tỉnh Thừa xác nhận các điền chủ kế tiếp là ông Lê B vào ngày 18-10-1955 với diện tích 1060m^2. Sau khi ông B mua thửa đất của vợ chồng ông Bửu Bbà Nguyễn Thị V đã tiến hành xây dựng một ngôi nhà dùng vào việc tu hành và lấy tên là chùa Pháp H. Đây là chùa tư nhân, nhà ở tư nhân của ông B chứ không thuộc giáo hội Phật giáo Thừa Thiên Huế quản lý.

Như vậy ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tọa lạc tại phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay là khối tài sản do ông Lê B tạo lập nên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê B có diện tích là 02 sào 02 tấc (1060m^2). Trong quá trình quản lý sử dụng đất có sự biến động do chuyển nhượng cho người khác và mở rộng đường nên hiện trạng sử dụng thửa đất hiện nay là 817,7 m^2, điều này phù hợp với Công văn phúc đáp số 183/ĐCXD ngày 19/2/2018 của Ủy ban nhân dân phường Trường An cũng như tại các Biên bản xác M làm việc với các nhân chứng khác.

Năm 1970, ông Lê B kết hôn với bà Nguyễn Thị T và sinh được một người con duy nhất là Lê Thị Kim M. Ông B chết năm 1976, sau khi ông B chết thì bà T và chị M tiếp tục quản lý sử dụng nhà đất này, đến năm 1990 khi chị M đi lấy chồng thì bà T và chị M có ủy quyền cho ông Lê Văn H quản lý trông nom nhà để thờ tự ông bà theo giấy ủy quyền ngày 31/5/1990. Nhưng ông Lê Văn H không thực hiện đúng nội dung ủy quyền mà lại giao cho mẹ con bà Lê Thị G, ông Võ Văn Q quản lý và thờ tự khi không được sự đồng ý của mẹ con bà T là đã vi phạm các cam kết được lập tại Giấy ủy quyền ngày 31/5/1990 nên ông H không còn quyền lợi gì đối với nhà đất nói trên. Trong quá trình quản lý ông Q đã chiếm dụng một phần đất và xây nhà để ở, có hiện trạng như hiện nay.

Theo cam kết trong giấy ủy quyền đã ghi *"Nếu sau này cháu Lê Văn H hay những người kế tục làm sai điều kiện thì xem như giấy ủy quyền này không có giá trị nữa.."* Do ông H và bà G ông Q không thực hiện đúng cam kết trong ủy quyền, nên ngày 07/11/1994 mẹ con bà T đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trần Xuân Q, Nguyễn Thị P 88 m^2 để làm nhà ở và được chính quyền địa phương xác nhận. Hơn nữa theo bản đồ 299 năm 1984 sau khi ông B chết thì mẹ con bà T tiếp tục quản lý sử dụng nhà đất nói trên và kê khai đăng ký.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 thì chị Lê Thị Kim M là người thừa kế duy nhất của ông B, bà T nên chị M được quyền hưởng toàn bộ di sản do cha mẹ để lại.

[2.2] Xét về yêu cầu của ông Q cho rằng ông không phải là bị đơn trong vụ án, vì tài sản nhà đất nói trên là của dòng họ Lê và đưa những người trong dòng họ Lê như ông H vào tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo biên bản buổi họp gia tộc ngày 11/4/1990 và giấy ủy quyền ngày 31/5/1990 của bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị Kim M, thì mẹ con bà T chỉ ủy quyền cho bên nội của ông B quản lý thờ tự ông B và bố mẹ của ông B, đây không phải là khối tài sản do họ Lê tạo lập. Hơn nữa cũng không có chứng cứ chứng M sau khi mẹ con bà T ủy quyền thì gia tộc họ Lê chuyển quyền sở hữu nhà và sử dụng nhà đất nói trên theo pháp luật về Đất đai và nhà ở quy định và trong thực tế đến năm 1994 bà T vẫn còn quyền định đoạt tài sản nhà đất nói trên là chuyển cho vợ chồng ông Trần Xuân Quãng bà Nguyễn Thị Phước 88 m^2 để làm nhà ở. Việc bị đơn cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn cho rằng nguồn gốc thửa đất nói trên là của gia tộc họ Lê nhưng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ để chứng M lời trình bày của mình nên không có cơ sở để chấp nhận được.

Trong vụ án này quan hệ pháp luật là chị M đòi lại tài sản đã giao cho người khác quản lý, chứ không phải tranh chấp quyền sở hữu về tài sản với dòng họ Lê. Vì vậy hiện nay ông Q và vợ con ông đang quản lý sử dụng nhà đất nói trên nên chị M khởi kiện yêu cầu ông Q và những người đang ở trên thửa đất này trả lại tài sản thừa kế là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Q là bị đơn và những người đang ở trên đất là người liên quan là phù hợp với khoản 3, 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định "*Bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện"*. Đối với những người khác như các ông Lê Văn H, Lê Văn C, Lê H, Lê Phúc H, Lê Bảo Q chỉ là các anh em trong dòng họ không thuộc hàng thừa kế của ông B và bà T, đồng thời họ cũng không trực tiếp quản lý sử dụng, không sửa chữa, tôn tạo nhà đất nói trên nên không có liên quan đến khối tài sản và không liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ông Lê Văn H có đơn đề nghị tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Lê Văn H không thực hiện đúng nội dung ủy quyền lập ngày 31/5/1990 mà lại giao cho người khác là đã từ bỏ quyền lợi của mình đối với nhà đất đang tranh chấp, nên ông không còn quyền lợi gì đối với nhà đất đang tranh chấp. Qua phân tích về nguồn gốc nhà đất đang tranh chấp đã xác định được

là thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của ông Lê B, không có tài liệu gì chứng M thửa đất nói trên là của gia tộc họ Lê theo quy định pháp luật đất đai. Việc ông H cho rằng ông cũng là một thành viên trong họ Lê nhưng xét thấy họ Lê không có bất cứ quyền lợi gì liên quan đến thửa đất nói trên nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông tham gia tố tụng trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông có đơn đề nghị được tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng xét việc thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án đã đầy đủ nên Hội đồng xét xử không cần thiết đưa ông tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm.

[2.3] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định di sản thừa kế của ông Lê B để lại cho chị Lê Thị Kim M là người thừa kế duy nhất là đúng pháp luật. Việc trích công sức cho những người quản lý, bảo quản di sản là phù hợp thực tế, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Q và bà G được mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là có căn cứ.

Các phần khác tại quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Q và bà G phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Võ Văn Q bà Lê Thị G.

Giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm số 37/2019/DS-ST ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, giữa:

- *Nguyên đơn: Chị* ***Lê Thị Kim M***, sinh năm 1971.

Địa chỉ: phường Trường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn: Ông* ***Võ Văn Q***, sinh năm 1970.

Địa chỉ: phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị G, sinh năm 1947. Địa chỉ: phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bà Võ Thị C, sinh năm 1972; Anh Võ Duy H, sinh năm 1995. Cùng địa chỉ: phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn Q, bà bà Lê Thị G mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Số tiền này ông Q đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 008988 ngày 13/12/2019, bà G đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 008987 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Các phần khác tại quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

LA M TƯỜNG

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TTH;
- TAND Tp H;
- Chi cục THADS Tp H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP; Tòa Dân sự.